CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 01.../2015/BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
DN: cn=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN, c=VN, l=2, o=MST:0304579068, email=sacombank-sbs@sbsc.com.vn
Reason: Toi dong y
Date: 2015.07.21 17:58:04 +07'00'

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- Địa chỉ trụ sở chính: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TPHCM
- Điện thoại: 6268 6868 - Fax: 6255 5957
- Vốn điều lệ: 1.266.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: SBS

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2015

- Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Văn Lân	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Ông Phan Quốc Huỳnh	P. Chủ tịch	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Ngọc Giang	Thành viên HĐQT	0/4	0%	Hết nhiệm kỳ ngày 16/4/2015
4	Ông Nguyễn Văn Nhơn	Thành viên HĐQT	3/4	75%	Hết nhiệm kỳ ngày 16/4/2015
5	Ông Trần Minh Trung	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
6	Ông Phạm Quang Thành	Thành viên HĐQT	1/4	25%	Bổ nhiệm từ ngày 16/4/2015
7	Ông Dương Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	1/4	25%	Bổ nhiệm từ ngày 16/4/2015

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc:

Với ba bộ phận hoạt động độc lập (HĐQT, BKS và Ban điều hành) cùng cơ chế hoạt động thường trực của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, việc giám sát của HĐQT đối với hoạt động của Ban Điều hành rất sát sao, kịp thời, hỗ trợ tích cực cho Ban Điều hành trong hoạt động của công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Trong 6 tháng đầu năm 2015, Sacombank-SBS đã quyết định thành lập các Hội đồng/Ủy ban/Ban sau:

STT	Số quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/2015/QĐ-HĐQT	06/03/2015	Thành lập Tiểu ban Nhân sự - Nội dung thuộc Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

1. Nghị quyết Hội đồng quản trị

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2015/NQ-HĐQT	5/3/2015	Chốt danh sách cổ đông ngày 19/3/2015 để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2014
2	02/2015/NQ-HDQT	16/3/2015	Thực hiện thủ tục sang tên 4.5 triệu cổ phiếu VTP
3	03/2015/NQ-HDQT	16/4/2015	Bầu CT HĐQT và PCT HĐQT
4	04/2015/NQ-HDQT	8/6/2015	Thông qua việc xử lý nợ phải trả

2. Quyết định Hội đồng quản trị

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2015/QĐ-HĐQT	5/01/2015	Bổ nhiệm Phó TGĐ Dương Mạnh Hùng
2	02/2015/QĐ-HĐQT	6/3/2015	Thành lập Tiểu ban Nhân sự - Nội dung thuộc Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014
3	03/2015/QĐ-HĐQT	17/4/2015	Thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn Phạm Quang Thành
4	04/2015/QĐ-HĐQT	17/4/2015	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn Dương Kỳ Hiệp
5	05/2015/QĐ-HĐQT	6/5/2015	Thành lập Phòng Tổng hợp

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán

(Chi tiết tại phụ lục mục lục III, đính kèm báo cáo tình hình quản trị công ty SBS 06 tháng đầu năm 2015)

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

(Chi tiết tại phụ lục mục lục IV, đính kèm báo cáo tình hình quản trị công ty SBS 06 tháng đầu năm 2015)

2. **Giao dịch cổ phiếu:**

Trong 6 tháng đầu năm 2015, giao dịch cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan không có

3. **Các giao dịch khác:** (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người có liên quan với chính Công ty) không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CT. Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

TRẦN VĂN LÂN

PHỤ LỤC III

(chi tiết mục III, đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty SBS 6 tháng đầu năm 2015)

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của SBS theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Mối quan hệ với thành viên chủ chốt	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.	Trần Văn Lân		Chủ tịch HĐQT	020974896	25/03/2003	TP. HCM	56 Lê Hồng Phong, P2, Q5, TP.HCM	26/2/2013		Bổ nhiệm
1.1	Trần Văn Nuôi		Cha (đã mất)							
1.2	Mai Thị Cơ		Mẹ (mất năm 2013)	021399093	25/01/2010	CA.HCM	20 Lô K1 đường 54, P. Tân Phong, Q7, HCM			
1.3	Nguyễn Thị Phụng Sơn		Vợ	021835884	25/03/2003	CA.HCM	56 Lê Hồng Phong, P2, Q5, TP.HCM			
1.4	Trần Hải Long		Con	023833145	28/11/2000	CA.HCM	56 Lê Hồng Phong, P2, Q5, TP.HCM			
1.5	Trần Thanh Phụng		Con	023960793	27/12/2001	CA.HCM	56 Lê Hồng Phong, P2, Q5, TP.HCM			
1.6	Trần Khánh Quy		Con	024518860	23/3/2006	CA.HCM	56 Lê Hồng Phong, P2, Q5, TP.HCM			
1.7	Trần Thị Ngọc		Em	020152792	08/09/2004	CA.HCM	342 Tôn Đản, P.4, Q.4, HCM			

1.8	Trần Thị Sương		Em	021399090	17/12/1998	CA.HCM	30 Đường 1, Cư xá Điện Lực, P. Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Q9. HCM			
1.9	Trần Văn Sơn		Em	021780699	14/04/2006	CA.HCM	Chung Cư TĐH- P802, P. Phước Bình, Q9, HCM			
1.10	Trần Thị Thuý Nga		Em	022685880	14/10/2009	CA.HCM	20 Lô K1 đường 54, P. Tân Phong, Q7, HCM			
2.	**Nguyễn Ngọc Giang**		**Thành viên HĐQT**	**012936657**	**11/04/2007**	**CA. Hà Nội**	**Số 32/211 Khương Trung, Thanh Xuân, HN**		**16/4/2015**	**Hết nhiệm kỳ**
2.1	Nguyễn Ngọc Sơn		Bố	012945066	13/7/2007	CA. Hà Nội	Số 32/211 Khương Trung, Thanh Xuân, HN			
2.2	Trần Thị Dung		Mẹ	012945137	13/3/2007	CA. Hà Nội	Số 32/211 Khương Trung, Thanh Xuân, HN			
2.3	Nguyễn Thị Hà		Vợ	012936658	11/4/2007	CA. Hà Nội	Số 32/211 Khương Trung, Thanh Xuân, HN			
2.4	Nguyễn Ngọc Quốc Khánh		Con			CA. Hà Nội	Số 32/211 Khương Trung, Thanh Xuân, HN			
2.5	Nguyễn Ngọc Tuấn Khanh		Con			CA. Hà Nội	Số 32/211 Khương Trung, Thanh Xuân, HN			
2.6	Nguyễn Thị Ngọc Oanh		Em gái	012816502	23/4/2011	CA. Hà Nội	Số 51/162 Khương Trung, Thanh Xuân, HN			

3.	Nguyễn Văn Nhơn		Thành viên HĐQT	321044461	26/10/2012	CA Bến Tre	187/3X Ấp An Phong, Xã An Thạnh, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre		16/4/2015	Hết nhiệm kỳ
3.1	Nguyễn Nhã Nhặn		Cha	320148382	7/9/2009	CA Bến Tre	187/3X Ấp An Phong, Xã An Thạnh, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre			
3.2	Diệp Thu Dung		Mẹ	320148723	7/9/2009	CA Bến Tre	187/3X Ấp An Phong, Xã An Thạnh, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre			
3.3	Nguyễn Bá Nhẫn		Anh	320901331	24/11/2008	CA Bến Tre	76/732T1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 1, Quận Gò Vấp, TPHCM			
3.4	Phạm Khánh Ly		Vợ	381260568	17/02/2003	CA Cà Mau	144/25/19 Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TPHCM			
3.5	Nguyễn Quốc Bảo		Con				144/25/19 Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TPHCM			
4	Phan Quốc Huỳnh		P. CT HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	042060000004	16/01/2013	Hà Nội	N04 Đường Trung Kính, P. Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	18/3/2013		Bổ nhiệm
4.1	Phan Trọng Linh		Bố	Đã mất						
4.2	Đinh Thị Dung		Mẹ	181267273			Đức Thanh, Đức Thọ, Hà Tĩnh			
4.3	Phan Đình Đức		Anh	183779597	05/06/2007	Hà Tĩnh	Đức Thanh, Đức Thọ, Hà Tĩnh			

4.4	Phan Quốc Thống		Em	183781986	12/06/2007	Hà Tĩnh	Đức Thanh, Đức Thọ, Hà Tĩnh			
4.5	Phan Hậu Toàn		Em	186233828	05/03/2003	Nghệ An	TP. Vinh, Nghệ An			
4.6	Phan Thị Thương		Em	181260893	01/09/1987	Hà Tĩnh	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh			
4.7	Phan Thị Thơm		Em	181700890	28/09/2000	Nghệ An	TP. Vinh, Nghệ An			
4.8	Phan Quyết Thắng		TP. Pháp chế-XLN/Em	183448525	21/03/2003	Hà Tĩnh	P. Láng Thượng, Đống Đa, HN			
4.9	Phan Thị Hoa		Em	183088894	11/07/1995	Hà Tĩnh	Đức Thanh, Đức Thọ, Hà Tĩnh			
4.10	Phan Đình Mười		Phó ban XLN/Em	183070754	14/07/2006	Hà Tĩnh	Đức Thanh, Đức Thọ, Hà Tĩnh			
4.11	Trần Thị Xuân		P GĐ CNHN/ Vợ	011372046	22/04/2011	Hà Nội	N04 Đường Trung Kính, P. Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội			
4.12	Phan Thu Trang		Con	012603949	03/06/2005	Hà Nội	N04 Đường Trung Kính, P. Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội			
4.13	Phan Thu Hương		Con	001194000 134	16/01/2013	Hà Nội	N04 Đường Trung Kính, P. Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội			
05.	Phạm Quang Thành		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	012015409	26/9/2009	CA Tp. Hà Nội	Nhà số 31, đường số 9, KP 1, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, HCM	14/8/2012		Bổ nhiệm
5.1	Phạm Văn Thiều		Bố				Đã mất			
5.2	Nguyễn Thị Thỏa		Mẹ	012498 931			1/34/1 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội			

5.3	Hoàng Hồng Hạnh		Vợ	011979 009			Nhà số 31, đường số 9, KP 1, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, HCM			
5.4	Phạm Khuê Anh		Con	Chưa có			Nhà số 31, đường số 9, KP 1, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, HCM			
5.5	Phạm Thùy Anh		Con	Chưa có			Nhà số 31, đường số 9, KP 1, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, HCM			
5.6	Phạm Kim Thúy		Chị	162469 631			Tp Nam Định			
5.7	Phạm Anh Thục		Chị	161880 324			Tp Nam Định			
5.8	Phạm Ngọc Thái		CV XLN/ Anh	012928 013			1/34/1 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội			
6	**Trần Minh Trung**		**Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc**	**022963846**	**15/04/2011**	**CA HCM**	**22/1 Nguyễn Văn Đừng, P.6, Q.5, Tp. HCM**	**02/1/2014**		**Bổ nhiệm**
6.1	Trần Minh Đằng		Cha ruột	-	-	-	Định cư tại bang Ohio, Mỹ			
6.2	Trần Thị Ngon		Mẹ ruột	-	-	-	Định cư tại bang Ohio, Mỹ			
6.3	Trần Minh Mẫn		Anh	022891611	21/04/2011	CA HCM	293/6 Bình Tiên, P.8, Q.6, Tp. HCM			
6.4	Trần Thị Yến Thy		Em gái	-	-	-	Định cư tại bang Ohio, Mỹ			
6.5	Mạch Vầy Thìng		Vợ	023307051	23/12/2010	CA HCM	22/1 Nguyễn Văn Đừng, P.6, Q.5, Tp. HCM			

6.6	Trần Đức Khang		Con trai	-	-	-	22/1 Nguyễn Văn Đừng, P.6, Q.5, Tp. HCM			
7	Dương Mạnh Hùng		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	012114657	30/05/2013	Hà Nội	18b/86 Phố Tô Vĩnh Diện – Thanh Xuân – Hà Nội	05/12015		Bổ nhiệm
7.1	Dương Đình Mẫn		Cha ruột	012114597	09/04/1998	Hà Nội	18b/86 Phố Tô Vĩnh Diện Thanh Xuân – Hà Nội			
7.2	Nguyễn Thị Thiêm		Mẹ ruột	012387138	26/09/2000	Hà Nội	18b/86 Phố Tô Vĩnh Diện – Thanh Xuân – Hà Nội			
7.3	Trần Thị Trà Giang		Vợ	012190631	30/01/1999	Hà Nội	18b/86 Phố Tô Vĩnh Diện – Thanh Xuân – Hà Nội			
7.4	Dương Nam Khánh		Con	-	-	-	18b/86 Phố Tô Vĩnh Diện – Thanh Xuân – Hà Nội			
7.5	Dương Gia Hưng		Con	-	-	-	18b/86 Phố Tô Vĩnh Diện – Thanh Xuân – Hà Nội			
7.6	Dương Thị Thu Hà		Em ruột	012378898	07/08/2010	Hà Nội	18b/86 Phố Tô Vĩnh Diện Thanh Xuân – Hà Nội			
8	Hứa Ngọc Nghĩa	017C103 397	Trưởng ban kiểm soát	025502987	24/06/2011	CA. Tp.HCM	99 Phan Văn Hân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	16/6/2012		Bổ nhiệm
8.1	Hứa Ngọc Nhã		Bố	365806631			35 Phú Lợi, Phường 2, Tp.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng			

8.2	Lý Thị Ngọc Mai		Mẹ	360156479			35 Phú Lợi, Phường 2, Tp.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng			
8.3	Nguyễn Phạm Diễm Khuê		Vợ	025548375			99 Phan Văn Hân, P.17, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM			
8.4	Hứa Nguyễn Gia Minh		Con	Chưa có			99 Phan Văn Hân, P.17, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM			
8.5	Hứa Ngọc Minh		Em	365622160			35 Phú Lợi, Phường 2, Tp.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng			
8.6	Hứa Ngọc Thắng		Em	365648749			35 Phú Lợi, Phường 2, Tp.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng			
9	**Lưu Anh Đức**		**Thành viên BKS**	**183100479**	**22/08/2011**	**Hà Tĩnh**	**Xã Thạch Trung, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh**	**16/4/2015**		**Bổ nhiệm**
9.1	Lưu Văn Thuật		Bố đẻ	012858407	16/02/2006	Hà Nội	Số 54, Ngõ 389, Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội			
9.2	Lê Thị Xuân		Mẹ đẻ	013016104	26/9/2004	Hà Nội	Số 54, Ngõ 389, Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội			
9.3	Lưu Thị Thanh		Chị gái	012784653	05/08/2010	Hà Nội	Số 45, Ngõ 39, Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội			
9.4	Lưu Thị Bình		Chị gái	012259645	07/07/1999	Hà Nội	Số 168, Ngõ Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội			
9.5	Lưu Văn Toàn		Anh trai	013430818	02/06/2011	Hà Nội	P.12, A6, Khu TT Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội			
9.6	Nguyễn Thị Thanh Tính		Vợ	183110828	17/07/2013	Hà Tĩnh	Xã Thạch Trung, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh			

10	Lưu Thanh Hùng		Thành viên BKS	273152383	07/05/2000	Bà Rịa Vũng Tàu	168 tổ 3, khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.	16/4/2015		Bổ nhiệm
10.1	Lưu Đại Phước		Cha	270109358	26/07/2010	Bà Rịa-Vũng Tàu	195/9 Trần Phú, Phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu			
10.2	Ngô Bầu Nga		Mẹ	273408135	26/06/2007	Bà Rịa-Vũng Tàu	195/9 Trần Phú, Phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu			
10.3	Đỗ Thị Thi		Vợ	281041625	24/05/2013	Bình Dương	168 tổ 3, khu phố Đông Ba, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, Bình Dương			
10.4	Lưu Minh Trí		Con	Còn nhỏ	-	-	168 tổ 3, khu phố Đông Ba, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, Bình Dương			
10.5	Lưu Quốc Cường		Em trai	273208072	10/03/2008	Bà Rịa-Vũng Tàu	195/9 Trần Phú, Phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu			
11	Trần Thị Thu Nga		Kế Toán Trưởng	024201896	11/12/2003	CA.TP HCM	149/3A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7	26/10/12		Bổ nhiệm
11.1	Trần Mỹ Thảo		Cha				Đã mất			
11.2	Nguyễn Thị Nhật		Mẹ				Đã mất			
11.3	Trần Thị Minh Nguyệt		Chị	260463820			10A Nguyễn Tương, Phan Thiết, Bình Thuận			

11.4	Trần Hải Đăng		Anh	024163179			Quận 11, Tp HCM			
11.5	Nguyễn Thúc Khôi		Chồng	022475464			149/3A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7			
11.6	Nguyễn Thúc Nguyên		Con	-	-	-	149/3A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7			
12	**Trần Ngọc Hân**		**Người được UQ công bố thông tin**	**025353780**	**14/08/2010**	**TP. HCM**	**86/153 Âu cơ, P. 9. Tân Bình**	**24/4/2014**		**Bổ nhiệm**
12.1	Trần Quý Tánh		Cha ruột	340 000 228	11/02/2009	CA Đồng Tháp	Ấp Tân Hòa, Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành, T. Đồng Tháp			
12.2	Trần Ngọc Xuân		Mẹ ruột	340 414 087	10/04/2012	CA Đồng Tháp	Ấp Tân Hòa, Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành, T. Đồng Tháp			
12.3	Trần Xuân Uyên		Em ruột	025 691 776	17/10/2013	CA Tp.HCM	128/9 Âu Cơ, P.9, Q.Tân Bình, Tp.HCM			
12.4	Trần Xuân Vũ		Em ruột	341 370 284	31/03/2004	CA Đồng Tháp	128/9 Âu Cơ, P.9, Q.Tân Bình, Tp.HCM			
12.5	Nguyễn Trần Chấn Khang		Con ruột	Còn nhỏ			128/9 Âu Cơ, P.9, Q.Tân Bình, Tp.HCM			

Phụ lục IV

(chi tiết mục IV, đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty SBS 6 tháng đầu năm 2015)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Mối quan hệ với thành viên chủ chốt	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Trần Văn Lân		Chủ tịch HĐQT	020974896	25/03/2003	TP. HCM	56 Lê Hồng Phong, P2, Q5, TP.HCM			
1.1	Trần Văn Nuôi		Cha (đã mất)							
1.2	Mai Thị Cơ		Mẹ (mất năm 2013)	021399093	25/01/2010	CA.HCM	20 Lô K1 đường 54, P. Tân Phong, Q7, HCM			
1.3	Nguyễn Thị Phụng Sơn		Vợ	021835884	25/03/2003	CA.HCM	56 Lê Hồng Phong, P2, Q5, TP.HCM			
1.4	Trần Hải Long		Con	023833145	28/11/2000	CA.HCM	56 Lê Hồng Phong, P2, Q5, TP.HCM			
1.5	Trần Thanh Phụng		Con	023960793	27/12/2001	CA.HCM	56 Lê Hồng Phong, P2, Q5, TP.HCM			
1.6	Trần Khánh Quy		Con	024518860	23/3/2006	CA.HCM	56 Lê Hồng Phong, P2, Q5, TP.HCM			
1.7	Trần Thị Ngọc		Em	020152792	08/09/2004	CA.HCM	342 Tôn Đản, P.4, Q.4, HCM			

1.8	Trần Thị Sương		Em	021399090	17/12/1998	CA.HCM	30 Đường 1, Cư xá Điện Lực, P. Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Q9. HCM			
1.9	Trần Văn Sơn		Em	021780699	14/04/2006	CA.HCM	Chung Cư TĐH- P802, P. Phước Bình, Q9, HCM			
1.10	Trần Thị Thuý Nga		Em	022685880	14/10/2009	CA.HCM	20 Lô K1 đường 54, P. Tân Phong, Q7, HCM			
2.	**Nguyễn Ngọc Giang**		**Thành viên HĐQT**	**012936657**	**11/04/2007**	**CA. Hà Nội**	**Số 32/211 Khương Trung, Thanh Xuân, HN**			
2.1	Nguyễn Ngọc Sơn		Bố	012945066	13/7/2007	CA. Hà Nội	Số 32/211 Khương Trung, Thanh Xuân, HN			
2.2	Trần Thị Dung		Mẹ	012945137	13/3/2007	CA. Hà Nội	Số 32/211 Khương Trung, Thanh Xuân, HN			
2.3	Nguyễn Thị Hà		Vợ	012936658	11/4/2007	CA. Hà Nội	Số 32/211 Khương Trung, Thanh Xuân, HN			
2.4	Nguyễn Ngọc Quốc Khánh		Con			CA. Hà Nội	Số 32/211 Khương Trung, Thanh Xuân, HN			
2.5	Nguyễn Ngọc Tuấn Khanh		Con			CA. Hà Nội	Số 32/211 Khương Trung, Thanh Xuân, HN			
2.6	Nguyễn Thị Ngọc Oanh		Em gái	012816502	23/4/2011	CA. Hà Nội	Số 51/162 Khương Trung, Thanh Xuân, HN			

3.	Nguyễn Văn Nhơn		Thành viên HĐQT	321044461	26/10/2012	CA Bến Tre	187/3X Ấp An Phong, Xã An Thạnh, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre			
3.1	Nguyễn Nhã Nhặn		Cha	320148382	7/9/2009	CA Bến Tre	187/3X Ấp An Phong, Xã An Thạnh, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre			
3.2	Diệp Thu Dung		Mẹ	320148723	7/9/2009	CA Bến Tre	187/3X Ấp An Phong, Xã An Thạnh, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre			
3.3	Nguyễn Bá Nhẫn		Anh	320901331	24/11/2008	CA Bến Tre	76/732T1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 1, Quận Gò Vấp, TPHCM			
3.4	Phạm Khánh Ly		Vợ	381260568	17/02/2003	CA Cà Mau	144/25/19 Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TPHCM			
3.5	Nguyễn Quốc Bảo		Con				144/25/19 Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TPHCM			
4	Phan Quốc Huỳnh		P. CT HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	042060000004	16/01/2013	Hà Nội	N04 Đường Trung Kính, P. Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội			
4.1	Phan Trọng Linh		Bố	Đã mất						
4.2	Đinh Thị Dung		Mẹ	181267273			Đức Thanh, Đức Thọ, Hà Tĩnh			
4.3	Phan Đình Đức		Anh	183779597	05/06/2007	Hà Tĩnh	Đức Thanh, Đức Thọ, Hà Tĩnh			

4.4	Phan Quốc Thống		Em	183781986	12/06/2007	Hà Tĩnh	Đức Thanh, Đức Thọ, Hà Tĩnh			
4.5	Phan Hậu Toàn		Em	186233828	05/03/2003	Nghệ An	TP. Vinh, Nghệ An			
4.6	Phan Thị Thương		Em	181260893	01/09/1987	Hà Tĩnh	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh			
4.7	Phan Thị Thơm		Em	181700890	28/09/2000	Nghệ An	TP. Vinh, Nghệ An			
4.8	Phan Quyết Thắng		TP. Pháp chế-XLN/Em	183448525	21/03/2003	Hà Tĩnh	P. Láng Thượng, Đống Đa, HN			
4.9	Phan Thị Hoa		Em	183088894	11/07/1995	Hà Tĩnh	Đức Thanh, Đức Thọ, Hà Tĩnh			
4.10	Phan Đình Mười		Phó ban XLN/Em	183070754	14/07/2006	Hà Tĩnh	Đức Thanh, Đức Thọ, Hà Tĩnh	6.380	0.005%	
4.11	Trần Thị Xuân		P GĐ CNHN/ Vợ	011372046	22/04/2011	Hà Nội	N04 Đường Trung Kính, P. Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội			
4.12	Phan Thu Trang		Con	012603949	03/06/2005	Hà Nội	N04 Đường Trung Kính, P. Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội			
4.13	Phan Thu Hương		Con	001194000 134	16/01/2013	Hà Nội	N04 Đường Trung Kính, P. Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội			
05.	**Phạm Quang Thành**		**Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc**	**012015409**	**26/9/2009**	**CA Tp. Hà Nội**	**Nhà số 31, đường số 9, KP 1, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, HCM**			
5.1	Phạm Văn Thiều		Bố				Đã mất			
5.2	Nguyễn Thị Thỏa		Mẹ	012498 931			1/34/1 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội			

5.3	Hoàng Hồng Hạnh		Vợ	011979 009			Nhà số 31, đường số 9, KP 1, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, HCM			
5.4	Phạm Khuê Anh		Con	Chưa có			Nhà số 31, đường số 9, KP 1, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, HCM			
5.5	Phạm Thùy Anh		Con	Chưa có			Nhà số 31, đường số 9, KP 1, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, HCM			
5.6	Phạm Kim Thúy		Chị	162469 631			Tp Nam Định			
5.7	Phạm Anh Thục		Chị	161880 324			Tp Nam Định			
5.8	Phạm Ngọc Thái		CV XLN/ Anh	012928 013			1/34/1 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội			
6	**Trần Minh Trung**		**Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc**	**022963846**	**15/04/2011**	**CA HCM**	**22/1 Nguyễn Văn Đừng, P.6, Q.5, Tp. HCM**	320	0,00025%	
6.1	Trần Minh Đằng		Cha ruột	-	-	-	Định cư tại bang Ohio, Mỹ			
6.2	Trần Thị Ngon		Mẹ ruột	-	-	-	Định cư tại bang Ohio, Mỹ			
6.3	Trần Minh Mẫn		Anh	022891611	21/04/2011	CA HCM	293/6 Bình Tiên, P.8, Q.6, Tp. HCM			
6.4	Trần Thị Yến Thy		Em gái	-	-	-	Định cư tại bang Ohio, Mỹ			
6.5	Mạch Vầy Thìng		Vợ	023307051	23/12/2010	CA HCM	22/1 Nguyễn Văn Đừng, P.6, Q.5, Tp. HCM			

6.6	Trần Đức Khang		Con trai	-	-	-	22/1 Nguyễn Văn Đừng, P.6, Q.5, Tp. HCM			
7	**Dương Mạnh Hùng**		**Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc**	**012114657**	**30/05/2013**	**Hà Nội**	**18b/86 Phố Tô Vĩnh Diện – Thanh Xuân – Hà Nội**			
7.1	Dương Đình Mẫn		Cha ruột	012114597	09/04/1998	Hà Nội	18b/86 Phố Tô Vĩnh Diện Thanh Xuân – Hà Nội			
7.2	Nguyễn Thị Thiêm		Mẹ ruột	012387138	26/09/2000	Hà Nội	18b/86 Phố Tô Vĩnh Diện – Thanh Xuân – Hà Nội			
7.3	Trần Thị Trà Giang		Vợ	012190631	30/01/1999	Hà Nội	18b/86 Phố Tô Vĩnh Diện – Thanh Xuân – Hà Nội			
7.4	Dương Nam Khánh		Con	-	-	-	18b/86 Phố Tô Vĩnh Diện – Thanh Xuân – Hà Nội			
7.5	Dương Gia Hưng		Con	-	-	-	18b/86 Phố Tô Vĩnh Diện – Thanh Xuân – Hà Nội			
7.6	Dương Thị Thu Hà		Em ruột	012378898	07/08/2010	Hà Nội	18b/86 Phố Tô Vĩnh Diện Thanh Xuân – Hà Nội			
8	**Hứa Ngọc Nghĩa**	**017C103 397**	**Trưởng ban kiểm soát**	**025502987**	**24/06/2011**	**CA. Tp.HCM**	**99 Phan Văn Hân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM**			
8.1	Hứa Ngọc Nhã		Bố	365806631			35 Phú Lợi, Phường 2, Tp.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng			

8.2	Lý Thị Ngọc Mai		Mẹ	360156479			35 Phú Lợi, Phường 2, Tp.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng			
8.3	Nguyễn Phạm Diễm Khuê		Vợ	025548375			99 Phan Văn Hân, P.17, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM			
8.4	Hứa Nguyễn Gia Minh		Con	Chưa có			99 Phan Văn Hân, P.17, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM			
8.5	Hứa Ngọc Minh		Em	365622160			35 Phú Lợi, Phường 2, Tp.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng			
8.6	Hứa Ngọc Thắng		Em	365648749			35 Phú Lợi, Phường 2, Tp.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng			
9	**Lưu Anh Đức**		**Thành viên BKS**	**183100479**	**22/08/2011**	**Hà Tĩnh**	**Xã Thạch Trung, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh**			
9.1	Lưu Văn Thuật		Bố đẻ	012858407	16/02/2006	Hà Nội	Số 54, Ngõ 389, Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội			
9.2	Lê Thị Xuân		Mẹ đẻ	013016104	26/9/2004	Hà Nội	Số 54, Ngõ 389, Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội			
9.3	Lưu Thị Thanh		Chị gái	012784653	05/08/2010	Hà Nội	Số 45, Ngõ 39, Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội			
9.4	Lưu Thị Bình		Chị gái	012259645	07/07/1999	Hà Nội	Số 168, Ngõ Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội			
9.5	Lưu Văn Toàn		Anh trai	013430818	02/06/2011	Hà Nội	P.12, A6, Khu TT Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội			
9.6	Nguyễn Thị Thanh Tính		Vợ	183110828	17/07/2013	Hà Tĩnh	Xã Thạch Trung, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh			

10	Lưu Thanh Hùng		Thành viên BKS	273152383	07/05/2000	Bà Rịa Vũng Tàu	168 tổ 3, khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.			
10.1	Lưu Đại Phước		Cha	270109358	26/07/2010	Bà Rịa-Vũng Tàu	195/9 Trần Phú, Phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu			
10.2	Ngô Bầu Nga		Mẹ	273408135	26/06/2007	Bà Rịa-Vũng Tàu	195/9 Trần Phú, Phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu			
10.3	Đỗ Thị Thi		Vợ	281041625	24/05/2013	Bình Dương	168 tổ 3, khu phố Đông Ba, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, Bình Dương			
10.4	Lưu Minh Trí		Con	Còn nhỏ	-	-	168 tổ 3, khu phố Đông Ba, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, Bình Dương			
10.5	Lưu Quốc Cường		Em trai	273208072	10/03/2008	Bà Rịa-Vũng Tàu	195/9 Trần Phú, Phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu			
11	Trần Thị Thu Nga		Kế Toán Trưởng	024201896	11/12/2003	CA.TP HCM	149/3A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7			
11.1	Trần Mỹ Thảo		Cha				Đã mất			
11.2	Nguyễn Thị Nhật		Mẹ				Đã mất			
11.3	Trần Thị Minh Nguyệt		Chị	260463820			10A Nguyễn Tương, Phan Thiết, Bình Thuận			

11.4	Trần Hải Đăng		Anh	024163179			Quận 11, Tp HCM			
11.5	Nguyễn Thúc Khôi		Chồng	022475464			149/3A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7			
11.6	Nguyễn Thúc Nguyên		Con	-	-	-	149/3A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7			
12	**Trần Ngọc Hân**		**Người được UQ công bố thông tin**	**025353780**	**14/08/2010**	**TP. HCM**	**86/153 Âu cơ, P. 9. Tân Bình**			
12.1	Trần Quý Tánh		Cha ruột	340 000 228	11/02/2009	CA Đồng Tháp	Ấp Tân Hòa, Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành, T. Đồng Tháp			
12.2	Trần Ngọc Xuân		Mẹ ruột	340 414 087	10/04/2012	CA Đồng Tháp	Ấp Tân Hòa, Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành, T. Đồng Tháp			
12.3	Trần Xuân Uyên		Em ruột	025 691 776	17/10/2013	CA Tp.HCM	128/9 Âu Cơ, P.9, Q.Tân Bình, Tp.HCM			
12.4	Trần Xuân Vũ		Em ruột	341 370 284	31/03/2004	CA Đồng Tháp	128/9 Âu Cơ, P.9, Q.Tân Bình, Tp.HCM			
12.5	Nguyễn Trần Chấn Khang		Con ruột	Còn nhỏ			128/9 Âu Cơ, P.9, Q.Tân Bình, Tp.HCM			